

OF

A cause of

nguyên do của cái gì

A photograph of

bức ảnh của ai/ cái gì

Address of

địa chỉ của ai

Advantage of

điểm cộng của điều gì

Awareness of

ý thức về điều gì

A cause of

điểm trừ củ điều gì

Exhibition of

triển lãm cái gì

Experience of

Kinh nghiệm trong việc gì

OF

Fear of

nỗi sợ về điều gì

Habit of

thói quen làm gì

Knowledge of

hiểu biết về điều gì

Love of

Tình yêu dành cho điều gì

Member of

thành viên của cái gì

Memory of

trí nhớ về điều gì

Possibility of

khả năng việc gì xảy ra

Problem of

vấn đề của ai

WITH

Arguments with

tranh luận với ai

Concern with

lo lắng về điều gì

Connection with

mối liên hệ với điều gì

Contact with

liên hệ với ai

Date with

hẹn hò với ai

Dealings with

việc làm ăn với ai

Difficulty with

khó khăn khi làm gì

Link with

liên hệ với điều gì

IN

A decrease in

sự giảm xuống ở đâu

A fall in

sự tụt giảm ở đâu

A rise in

sự tăng trưởng ở đâu

An increase in

sự tăng lên ở đâu

Belief in

niềm tin vào điều gì

Change in

thay đổi ở đâu

Delay in

sự trì hoãn khi làm gì

Difference in

khác biệt ở điểm nào

IN

Difficulty in

khó khăn khi làm gì

Experience in

kinh nghiệm làm việc gì

Growth in

tăng trưởng ở đâu

interest in

sự quan tâm tới điều gì

Lesson in

bài học về điều gì

Participation in

sự tham gia vào cái gì

Place in

vị trí ở đâu

success in

thành công khi làm gì

TO

Access to

sự tiếp cận với cái gì

Addiction to

nghiện cái gì

Attitude to

thái độ việc gì

An invitation to

lời mời tới đâu

Approach to

cách giải quyết việc gì

Contribution to

đóng góp cho cái gì

Damage to

tổn hại tới ai/ cái gì

Dedication to

sự cống hiến cho việc gì

FOR

Need for

sự cần có cái gì

Recipe for

công thức để làm cái gì

Reputation for

tiếng tăm về điều gì

Respect for

sự tôn trọng dành cho ai

Responsibility for

trách nhiệm với điều gì

Room for

Khoảng không gian cho cái gì

Search for

cuộc tìm kiếm cái gì

Talent for

Tài năng về mảng gì

FOR

A check for

Tầm séc trị giá bao

Reason for

Lí do cho điều gì

Admiration for

Ngưỡng mộ dành cho ai

Advertisement for

Quảng cáo cho cái gì

Approval for

Sự chấp thuận việc gì

Arguments for

Lý lẽ ủng hộ cái gì

Bid for

Sự đấu giá cho cái gì

Cure for

Thuốc giải cho cái gì

TO

Desire to

khao khát muốn làm gì

Reaction to

phản ứng với điều gì

Relevance to

sự liên quan tới ai

Resistance to

sự kháng cự lại cái gì

Solution to

giải pháp cho điều gì

Threat to

mối đe dọa đối với ai

Visit to

chuyến thăm tới đâu

Response to

lời đáp lại với điều gì

ABOUT

Agreement about

Sự đồng ý về điều gì

Anxiety about

Sự lo âu về điều gì

Concern about

Sự lo lắng về điều gì

Confusion about

sự lẫn lộn về điều gì

Debate about

Tranh luận về điều gì

Decision about

Quyết định về điều gì

Information about

Thông tin về điều gì

Story about

Câu chuyện về cái gì